

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST

Ngày: 07/01/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Giàu

2. Ông Phan Công Chiến

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Định T (H), sinh năm 2000 tại Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp MĐ, xã MT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã ngày 27/10/2019, đến ngày 30/10/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Bà Bùi Thị Hồng C, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Khu phố A, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Phú Q, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Khu phố A, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Khu phố C, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- Anh Bùi Vũ H, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 09/8/2019, khi đi bộ ngang nhà bà Bùi Thị Hồng C ở, khu phố A, phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Đình T phát hiện nhà bà C đèn còn sáng, cửa trước chỉ khép hờ và cửa sau không đóng nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà C lấy trộm tài sản. Để thực hiện ý định, bị cáo T đi vòng ra cửa sau đột nhập vào nhà lấy của bà C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu hồng đang để trên giường và 01 túi xách màu đen (bên trong có 85 tờ vé số, 150.000 đồng và 01 vỉ thuốc tây) đang treo trên xe mô tô. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo T đi bộ ra cầu Nước Mắm thuộc phường G, thành phố BT mở túi xách ra kiểm tra lấy 85 tờ vé số và 150.000 đồng rồi vứt bỏ vỉ thuốc tây và chiếc túi xách xuống sông. Sau đó, bị cáo T đem chiếc điện thoại di động của bà C đến tiệm game bắn cá Đăng ở khu phố A, phường G, thành phố BT cầm cho Trần Phú Q được 1.000.000 đồng, lấy tiền chơi game và thua hết, bị cáo T hỏi mượn của Bùi Vũ H 1.000.000 đồng để chuộc lại điện thoại của bà C rồi đưa chiếc điện thoại này cho H cất giữ. Riêng 85 tờ vé số bị cáo T cho Nguyễn Quốc D 10 tờ, số còn lại bị cáo T đưa cho D giữ dùm. Sau đó, hành vi của bị cáo T bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu hồng, số Imei 1: 352810094831647, số Imei 2: 352811094831645 (Do Bùi Vũ H giao nộp).

- 85 tờ vé số, trong đó: 09 tờ đài Vĩnh Long, 24 tờ đài Bình Dương và 52 tờ đài Trà Vinh (Do Nguyễn Quốc D giao nộp).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 764/KL-HĐĐG ngày 21/8/2019 và số 989/KL-HĐĐG ngày 30/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu hồng, số Imei 1: 352810094831647, số Imei 2: 352811094831645, trị giá ngày 09/8/2019 là 2.933.000 đồng.

- 01 túi xách màu đen bằng nhựa, kích thước 25 x 20 x 5cm, trị giá ngày 09/8/2019 là 20.000 đồng.

- 01 sim điện thoại không rõ số, trị giá ngày 09/8/2019 là không xác định được giá trị tài sản do tài sản không rõ nguồn gốc xuất xứ và nguyên giá ban đầu.

- 01 vỉ thuốc trị tiểu đường không rõ nhãn hiệu, còn 5-6 viên thuốc, trị giá ngày 09/8/2019 là không xác định được giá trị tài sản do tài sản không rõ nguồn gốc xuất xứ và nguyên giá ban đầu.

Tại biên bản kiểm tra kết quả xổ số ngày 09/8/2019 đối với 85 tờ vé số (09 tờ đài Vĩnh Long, 24 tờ đài Bình Dương và 52 tờ đài Trà Vinh) xác định: Tất cả 85 tờ vé số nêu trên đều không trúng thưởng.

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSTPBT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại bà C 85 tờ vé số, trong đó: 09 tờ đài Vĩnh Long, 24 tờ đài Bình Dương và 52 tờ đài Trà Vinh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu hồng, số Imei 1: 352810094831647, số Imei 2: 352811094831645.

Ghi nhận bị hại bà C không yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị 85 tờ vé số; 01 túi xách màu đen bằng nhựa, kích thước 25 x 20 x 5cm; 01 sim điện thoại không rõ số; 01 vỉ thuốc trị tiểu đường không rõ nhãn hiệu, còn 5-6 viên thuốc và 150.000 đồng.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Vũ H không yêu cầu bị cáo T hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng mà H cho bị cáo T mượn để chuộc điện thoại.

Đối với Trần Phú Q khi nhận cầm điện thoại của bị cáo T, Nguyễn Quốc D khi được bị cáo T cho và nhận giữ dùm vé số, Bùi Vũ H khi cho bị cáo T mượn tiền chuộc lại điện thoại và khi nhận giữ dùm điện thoại của bị cáo T, không biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

Bị cáo T khai nhận vào khoảng 02 giờ 09/8/2019, tại nhà ở khu phố A, phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại bà C 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 Prime, màu hồng; 01 túi xách màu đen; 85 tờ vé số; 01 sim điện thoại; 01 vỉ thuốc tây. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Bùi Thị Hồng C trình bày: Ngày 09/8/2019, bà bị mất số tài sản đúng như bị cáo khai tại phiên tòa. Cơ quan công an đã thu hồi tài sản của bà bị mất trộm. Tại phiên tòa, bà không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho bà số tài sản không thu hồi được là số tiền 150.000 đồng, 01 túi xách bằng nhựa màu đen, 01 sim điện thoại và 01 vỉ thuốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Trần Phú Q, anh Nguyễn Quốc D, anh Bùi Vũ H, bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 02 giờ 09/8/2019, tại nhà ở khu phố A, phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Bùi Thị Hồng C 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu hồng, số Imei 1: 352810094831647, số Imei 2: 352811094831645; 01 túi xách màu đen bằng nhựa, kích thước 25 x 20 x 5cm; 85 tờ vé số (09 tờ đài Vĩnh Long, 24 tờ đài Bình Dương và 52 tờ đài Trà Vinh); 01 sim điện thoại không rõ số; 01 vỉ thuốc trị tiểu đường không rõ nhãn hiệu, còn 5-6 viên thuốc và 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của bị hại bà C là 3.953.000 đồng.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 3.953.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc bảo quản tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo T có nhân thân xấu. Xét tiền án, tiền sự bị cáo không có do đã được xóa nhưng quá trình hoạt động bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và hành vi “Vi phạm Luật giao thông đường bộ”.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo T đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại bà C 85 tờ vé số (trong đó: 09 tờ đài Vĩnh Long, 24 tờ đài Bình Dương và 52 tờ đài Trà Vinh); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu hồng, số Imei 1: 352810094831647, số Imei 2: 352811094831645.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại bà C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt gồm 85 tờ vé số (trong đó: 09 tờ đài Vĩnh Long, 24 tờ đài Bình Dương và 52 tờ đài Trà Vinh); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu hồng, số Imei 1: 352810094831647, số Imei 2: 352811094831645.

Ghi nhận bị hại bà C không yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị 85 tờ vé số; 01 túi xách màu đen bằng nhựa, kích thước 25 x 20 x 5cm; 01 sim điện thoại không rõ số; 01 vỉ thuốc trị tiểu đường không rõ nhãn hiệu, còn 5-6 viên thuốc và 150.000 đồng.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Vũ H không yêu cầu bị cáo T hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng mà H cho bị cáo T mượn để chuộc điện thoại.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

[10] Hành vi của Trần Phú Q khi nhận cầm điện thoại của bị cáo T, Nguyễn Quốc D khi được bị cáo T cho và giữ dùm vé số, Bùi Vũ H khi cho bị cáo T mượn tiền chuộc lại điện thoại đã cầm cho Q và nhận giữ dùm điện thoại này không biết những tài sản do bị cáo T có được do phạm tội mà có, đó đó cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Định T (H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Định T (H) 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại bà Bùi Thị Hồng C 85 (Tám mươi lăm) tờ vé số (trong đó: 09 tờ đài Vĩnh Long, 24 tờ đài Bình Dương và 52 tờ đài Trà Vinh); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung

Galaxy J7 Prime, màu hồng, số Imei 1: 352810094831647, số Imei 2: 352811094831645.

3. Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại bà Bùi Thị Hồng C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt gồm 85 (tám mươi lăm) tờ vé số (trong đó: 09 tờ đài Vĩnh Long, 24 tờ đài Bình Dương và 52 tờ đài Trà Vinh); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu hồng, số Imei 1: 352810094831647, số Imei 2: 352811094831645.

Ghi nhận bị hại bà Bùi Thị Hồng C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình T bồi thường giá trị 85 (tám mươi lăm) tờ vé số; 01 (một) túi xách màu đen bằng nhựa, kích thước 25 x 20 x 5cm; 01 (một) sim điện thoại không rõ số; 01 (một) vỉ thuốc trị tiểu đường không rõ nhãn hiệu, còn 5-6 viên thuốc và 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Vũ H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình T hoàn trả lại số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng mà H cho bị cáo Nguyễn Đình T mượn để chuộc điện thoại.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đình T (H) phải nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã MT, TP BT (1b)
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Ngô Văn Trình